

## Thuốc thử rửa

<b>Phiên bản hiện tại và ngày<sup>a</sup></b>	11203547 Rev. A, 2019-06		
<b>Tên sản phẩm</b>	ADVIA 2120 và ADVIA 2120i Dung dịch rửa tế bào dòng RBC	20 x 3,7 mL	<b>REF</b> 10734561
	ADVIA 2120 và ADVIA 2120i Dung dịch rửa tế bào dòng Perox	20 x 3,7 mL	<b>REF</b> 11306489
	ADVIA 2120 và ADVIA 2120i Dung dịch rửa đường hút	20 x 3,7 mL	<b>REF</b> 11306490
	ADVIA 2120 và ADVIA 2120i Dùng dịch rửa đường thông khí	4 x 100 mL	<b>REF</b> 11306492
<b>Hệ thống</b>	ADVIA 2120 và ADVIA 2120i		

<sup>a</sup> Một thanh dọc ở phần lễ trang cho biết nội dung kỹ thuật khác với phiên bản trước.



## Mục đích sử dụng

Được sử dụng trong chẩn đoán *in vitro* như một chất làm sạch cho quá trình làm sạch tự động hoặc bán tự động đối với đường dẫn thủy lực trên các hệ thống huyết học ADVIA 2120 và 2120i

Mô tả vật liệu	Bảo quản	Độ ổn định <sup>a</sup>
<b>Dung dịch rửa tế bào dòng RBC ADVIA 2120/2120i</b> Thể tích: 3,7 mL Natri hypochlorit 0,28 M	2–8°C	Cho tới ngày hết hạn trên sản phẩm
<b>Dung dịch rửa tế bào dòng Perox ADVIA 2120/2120i</b> Thể tích: 3,7 mL Natri hydroxit, 50 mmol/L; 2-(2-Ethoxyethoxy)ethanol, 894 mmol/L; Chất hoạt động bề mặt	15–30°C	Cho tới ngày hết hạn trên sản phẩm
<b>Dung dịch rửa đường hút ADVIA 2120/2120i</b> Thể tích: 3,7 mL Natri hypochlorit 0,28 M	2–8°C	Cho tới ngày hết hạn trên sản phẩm
<b>Dung dịch rửa đường thông khí ADVIA 2120/2120i</b> Thể tích: 100 mL Natri hypochlorit 0,28 M	2–8°C	Cho tới ngày hết hạn trên sản phẩm

<sup>a</sup> Tham khảo phần *Bảo quản và độ ổn định*.

## Cảnh báo và thận trọng

Để sử dụng trong chẩn đoán *in vitro*.

Dùng trong lĩnh vực chuyên môn.

### THẬN TRỌNG

Luật liên bang (Hoa Kỳ) giới hạn thiết bị này chỉ được bán bởi chuyên gia y tế được cấp phép hoặc theo yêu cầu của chuyên gia y tế được cấp phép.

Tham khảo thông tin an toàn (SDS) trên trang web [siemens.com/healthineers](http://siemens.com/healthineers).



**H290**  
**P234, P390**

#### Cảnh báo!

Có thể ăn mòn kim loại.

Chỉ để trong hộp đựng ban đầu. Thấm hút chỗ bị tràn ra để ngăn không làm hỏng vật liệu. Thải bỏ các thành phần bên trong và hộp đựng tuân theo tất cả các quy định của địa phương, khu vực và quốc gia

**Có chứa:** Natri hydroxit

(Dung dịch rửa tế bào dòng Perox ADVIA 2120/2120i).



**H290, H319,**  
**H315, H412**  
**P234, P264,**  
**P273, P280,**  
**P305+P351+P338,**  
**P337+P313, P390,**  
**P501**

#### Cảnh báo!

Có thể ăn mòn kim loại. Gây kích ứng da. Gây kích ứng mắt nghiêm trọng.

Chỉ để trong hộp đựng ban đầu. Rửa tay thật kỹ sau khi sử dụng. Tránh thải ra môi trường.

Mang găng tay bảo hộ/quần áo bảo hộ/bảo vệ mắt/bảo vệ mặt. **NẾU RƠI VÀO MẮT:** Rửa thật cẩn thận bằng nước trong vài phút. Tháo kính áp tròng ra, nếu có và dễ tháo. Tiếp tục rửa sạch. Nếu bị kích ứng mắt: Cần được tư vấn/chăm sóc y tế. Thấm hút chỗ bị tràn ra để ngăn không làm hỏng vật liệu. Thải bỏ các thành phần bên trong và hộp đựng tuân theo tất cả các quy định của địa phương, khu vực và quốc gia.

**Có chứa:** Natri hypochlorit (Dung dịch rửa tế bào dòng RBC ADVIA 2120/2120i; Dung dịch rửa đường hút ADVIA 2120/2120i; Dung dịch rửa đường thông khí ADVIA 2120/2120i).

Loại bỏ các vật liệu nguy hại hoặc nhiễm bẩn sinh học theo quy định tại nơi làm việc. Hủy bỏ tất cả các vật liệu theo cách an toàn và được chấp nhận và tuân thủ các yêu cầu quy định hiện hành.

## Bảo quản và độ ổn định

Bảo quản Dung dịch rửa tế bào dòng RBC ADVIA 2120/2120i, Dung dịch rửa đường hút ADVIA 2120/2120i và Dung dịch rửa đường thông khí ADVIA 2120/2120i ở phương thẳng đứng. Khi được bảo quản ở nhiệt độ 2–8°C, thuốc thử chưa mở vẫn ổn định cho tới ngày hết hạn trên sản phẩm.

Bảo quản Dung dịch rửa tế bào dòng Perox ADVIA 2120/2120i ở vị trí thẳng đứng. Khi được bảo quản ở nhiệt độ 15–30°C, thuốc thử chưa mở vẫn ổn định cho tới ngày hết hạn trên sản phẩm.

Không sử dụng sản phẩm quá ngày hết hạn in trên nhãn sản phẩm.

## Chuẩn bị thuốc thử

Tất cả thuốc thử đều ở thể lỏng và có sẵn để dùng. Sản phẩm được thiết kế để được dùng hết tại thời điểm sử dụng, do đó không có tuyên bố về độ ổn định sau khi mở chai. Để biết thông tin về cách nạp và sử dụng các sản phẩm làm sạch, vui lòng tham khảo phần *Hướng dẫn sử dụng*.

## Hướng dẫn sử dụng

### Dung dịch rửa đường dẫn thủy lực tự động

Tần suất khuyến nghị tiến hành rửa bằng Dung dịch rửa tế bào dòng RBC, Perox và Dung dịch rửa đường thông khí là hàng tuần.

Thực hiện rửa bằng dung dịch rửa đường dẫn thủy lực tự động theo các bước sau:

1. Để hai lọ Dung dịch rửa tế bào dòng RBC ADVIA 2120/2120i RBC và năm lọ Dung dịch rửa đường hút ADVIA 2120/2120i đứng trong 15–20 phút để về nhiệt độ phòng.
2. Nạp năm lọ Dung dịch rửa đường hút ADVIA 2120/2120i lên giá đựng của bộ lấy mẫu.
3. Nạp hai lọ Dung dịch rửa tế bào dòng RBC ADVIA 2120/2120i lên giá đựng của bộ lấy mẫu.
4. Nạp hai lọ Dung dịch rửa tế bào dòng Perox ADVIA 2120/2120i lên giá đựng của bộ lấy mẫu.
5. Đảm bảo nhãn mã vạch trên mỗi lọ quay ra ngoài và đầu đọc mã vạch của bộ lấy mẫu tự động có thể đọc được mã.
6. Nhấn nút chạy trên hệ thống.
7. Hệ thống sẽ tự động đẩy giá đựng mẫu tiến lên và bắt đầu quá trình rửa đường dẫn tự động.
8. Giá đựng mẫu sẽ được đẩy ra khỏi hệ thống.
9. Kiểm tra hiệu suất của hệ thống bằng cách chạy vật liệu QC. Xác nhận kết quả QC xem có trong phạm vi đã chỉ định không.
10. Máy phân tích sẵn sàng tiếp tục phân tích bình thường sau khi hoàn thành bước làm sạch.

### Dung dịch rửa đường dẫn thủy lực bán tự động

Tần suất khuyến nghị tiến hành rửa bằng Dung dịch rửa đường thông khí là hàng tháng.

Thực hiện rửa bằng dung dịch rửa đường dẫn thủy lực bán tự động theo các bước sau:

1. Để một lọ Dung dịch rửa đường thông khí ADVIA 2120/2120i đứng trong 15–20 phút để về nhiệt độ phòng.
2. Mở lọ Dung dịch rửa đường thông khí ADVIA 2120/2120i và rút ống thông tràn khỏi lọ tràn.
3. Lắp ống vào các khớp nối đường dẫn thông khoang con thoi RBC và Perox.
4. Nhúng ngập mỗi đường ống dẫn thông vào lọ Dung dịch rửa đường thông khí ADVIA 2120/2120i.
5. Tại menu Utilities (Tiện ích), chọn Hydraulic Functions (Chức năng thủy lực). Sau đó chọn clean UFC Vent Lines and Chambers (Làm sạch ống thông và khoang UFC).
6. Đọc tất cả hướng dẫn trên màn hình. Chọn All (Tất cả) rồi Start (Bắt đầu).
7. Khi bước làm sạch được hoàn tất, hãy đặt ống vào một chai có 100 mL dung dịch Nước khử ion và lặp lại các bước trên.
8. Lắp lại tất cả ống vào lọ tràn và rút ống khỏi khớp nối ống dẫn thông khoang con thoi RBC và Perox.
9. Quay lại Main Menu (Menu chính)
10. Kiểm tra hiệu suất của hệ thống bằng cách chạy vật liệu QC. Xác nhận kết quả QC xem có trong phạm vi đã chỉ định không.
11. Máy phân tích sẵn sàng tiếp tục phân tích bình thường sau khi hoàn thành bước làm sạch.


















## Hỗ trợ kỹ thuật


















Để được hỗ trợ khách hàng, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật hoặc nhà phân phối tại địa phương.

[siemens.com/healthineers](http://siemens.com/healthineers)

## Định nghĩa các biểu tượng

Các biểu tượng sau đây có thể xuất hiện trên nhãn sản phẩm:

Biểu tượng	Tiêu đề và mô tả biểu tượng
	Tham khảo hướng dẫn sử dụng
 Rev. 01	Phiên bản của hướng dẫn sử dụng
 <a href="http://siemens.com/healthcare">siemens.com/healthcare</a>  <a href="http://siemens.com/document-library">siemens.com/document-library</a>	Địa chỉ URL Internet để truy cập hướng dẫn sử dụng bản điện tử
<b>Rev.</b> <span style="border: 1px solid black; padding: 2px;">REVISION</span>	Sửa đổi
	<b>Cẩn trọng</b> Tham khảo hướng dẫn sử dụng hoặc các tài liệu đi kèm để biết thông tin cẩn trọng như các cảnh báo và thận trọng mà vì nhiều lý do khác nhau nên không thể được trình bày trên thiết bị y tế.
	<b>Rủi ro sinh học</b> Luôn có rủi ro sinh học tiềm tàng gắn liền với thiết bị y tế.
	<b>Ăn mòn</b>
	<b>Nguy hiểm với môi trường</b>
	<b>Gây dị ứng</b> Nguy hiểm nếu nuốt phải, tiếp xúc với da hay hít phải
	<b>Nguy hiểm nếu hít phải</b> Sức khỏe hô hấp hoặc nội tạng
	<b>Dễ cháy</b> Dễ cháy đến cực kỳ dễ cháy
	<b>Có tính oxy hóa</b>
	<b>Dễ nổ</b>
	<b>Độc tố</b>
	<b>Khí nén</b>
	<b>Để tránh xa ánh sáng mặt trời</b> Tránh tiếp xúc với ánh sáng mặt trời và nhiệt.
	<b>Hướng lên trên</b> Bảo quản ở phương thẳng đứng.

Biểu tượng	Tiêu đề và mô tả biểu tượng
	Giới hạn nhiệt độ Chỉ báo giới hạn nhiệt độ trên và dưới nằm bên cạnh các đường nằm ngang trên và dưới.
	Máy quét mã vạch cầm tay
	Thiết bị y tế chẩn đoán <i>in vitro</i>
	Chứa đủ cho <n> xét nghiệm Tổng số xét nghiệm IVD mà hệ thống có thể thực hiện với các thuốc thử trong bộ kit IVD hiện ở bên cạnh biểu tượng.
<b>RxOnly</b>	Thiết bị kê đơn (chỉ ở Hoa Kỳ) Chỉ áp dụng cho các xét nghiệm IVD được đăng ký ở Hoa Kỳ. <b>THẬN TRỌNG:</b> Luật liên bang (Hoa Kỳ) giới hạn thiết bị này chỉ được bán bởi chuyên gia y tế được cấp phép hoặc theo yêu cầu của chuyên gia y tế được cấp phép.
	Mục tiêu
	Khoảng
	Nhà sản xuất hợp pháp
	Đại diện được ủy quyền tại Cộng đồng châu Âu
	Hạn sử dụng Sử dụng trước ngày được chỉ định.
	Mã lô
	Số danh mục
	Tái chế
	Được in bằng mực đậu nành
	Dấu CE
	Dấu CE với số ID của cơ quan chứng nhận Số ID của cơ quan chứng nhận có thể thay đổi.
YYYY-MM-DD	Định dạng ngày (năm tháng ngày)
	Tên chất kiểm chuẩn
	Loại chất kiểm chuẩn

## Thông tin pháp lý

ADVIA 2120 và ADVIA 2120i là các thương hiệu của Siemens Healthcare Diagnostics.

© 2018 Siemens Healthcare Diagnostics. Tất cả các quyền được bảo hộ.



Siemens Healthcare Diagnostics Inc.  
511 Benedict Avenue  
Tarrytown, NY 10591 USA

**Global Siemens  
Headquarters**  
Siemens AG  
Wittelsbacherplatz 2  
80333 Muenchen  
Germany

**Global Siemens  
Healthcare Headquarters**  
Siemens AG  
Healthcare Sector  
Henkestrasse 127  
91052 Erlangen  
Germany  
Phone: +49 9131 84-0  
[www.siemens.com/healthcare](http://www.siemens.com/healthcare)

**Global Division**  
Siemens Healthcare  
Diagnostics Inc.  
511 Benedict Avenue  
Tarrytown, NY 10591  
USA  
[www.siemens.com/healthcare](http://www.siemens.com/healthcare)

